TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THỐT NỐT - TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2024/QĐST-DS	Thốt Nốt, ngày 15 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 317, điều 318 Bộ luật dân sự 2015.

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17.6.2010.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2024/TLST.DS ngày 19.02.2024.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận này.

QUYẾT ĐỊNH

[I]. ***Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự***:

- *Nguyên đơn*: ***Ngân hàng thương mại cổ phần K***, địa chỉ trụ sở: phường A, tp. R, Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: ông Trần Ngọc N, chức vụ: tổng giám đốc.

Người đại diện ủy quyền: ông Phan Lê Đức M, chức vụ: chuyên viên xử lý nợ *(theo văn bản ủy quyền số: 336/QĐ-NHKL ngày 22.01.2024)*.

- *Bị đơn*: ông ***Nguyễn Thành L***, sinh năm 1962 và bà ***Nguyễn Thị Mỹ L[1]***, sinh năm 1960. Nơi cư trú khu vực A, phường B, quận T, tp. Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: chị ***Nguyễn Thị Kim T***, sinh năm 1983, cư trú khu vực A, phường B, quận T, tp Cần Thơ.

[II]. ***Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau***:

Ông Phan Lê Đức M đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP K với bị đơn ông Nguyễn Thành L, bà Nguyễn Thị Mỹ L[1] và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim T thống nhất: Tính đến ngày 04.3.2024 ông L, bà L[1] còn nợ ngân hàng thương mại cổ phần K theo hợp đồng tín dụng số 474/22/HĐTD/0403-12575 ngày 13.7.2022 tổng số tiền 431.757.528 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ theo thỏa thuận hợp đồng.

1. Về nghĩa vụ thanh toán: ông Nguyễn Thành L, bà Nguyễn Thị Mỹ L[1] có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tổng cộng 431.757.528

đồng (Trong đó: nợ gốc 330.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 46.251.173 đồng, nợ lãi quá hạn 51.528.822 đồng, phạt chậm trả lãi 3.977.533 đồng) - tính đến hết ngày 04.3.2024.

Phương thức thanh toán: Các bên thống nhất phương thức thanh toán tại giai đoạn thi hành án.

Ông Nguyễn Thành L, bà Nguyễn Thị Mỹ L phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số: 474/22/HĐTD/0403-12575 ngày 13.7.2022 cho Ngân hàng thương mại cổ phần K kể từ ngày 05.3.2024 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh theo lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về nghĩa vụ phát mãi tài sản đảm bảo:

Trường hợp ông Nguyễn Thành L, bà Nguyễn Thị Mỹ L[1] không trả hoặc trả không đủ số tiền trên và tiền lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 215/21/HĐTC-BĐS/0403-8169 ngày 15.3.2021 để trả nợ cho Ngân hàng với tài sản thế chấp gồm:

./ Quyền sử dụng đất thửa 543, tờ bản đồ số 2, diện tích 1.200m^2, loại đất: T, LNK, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BN 843772, số vào sổ cấp số CH02075 do UBND quận Thốt Nốt cấp ngày 23.5.2013 cho ông nguyễn Thành L đứng tên quyền sử dụng - tại khu vực A, phường B, quận T, tp Cần Thơ.

./ Quyền sử dụng đất thửa 542, tờ bản đồ số 2, diện tích 1.842m^2, loại đất: LNK, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BN 843771, số vào sổ cấp số CH02074 do UBND quận T cấp ngày 23.5.2013 cho ông nguyễn Thành L đứng tên quyền sử dụng - tại khu vực A, phường B, quận T, tp. Cần Thơ.

Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì ông L, bà L[1] có nghĩa vụ tiếp tục trả thêm cho đến khi trả tất nợ.

3. Án phí dân sự:

./ Bị đơn ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1962, bà Nguyễn Thị Mỹ L[1], sinh năm 1960 (trên 60 tuổi) được miễn án phí dân sự do thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

./ Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K được nhận lại 13.260.000 đồng theo biên lai đóng tiền tạm ứng án phí số: 0005172 ngày 29.01.2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Cần Thơ.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Nguyên đơn đã nộp tạm ứng 3.000.000 đồng. Do bị đơn tự nguyện chịu chi phí này nên bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền trên (3.000.000 đồng).

[III]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND quận T.
- THA quận T.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT
Thẩm phán

Nguyễn Thanh Điền